

TÒA ÁN ND HUYỆN VÕ NHAİ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2022

V/v xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Triệu Thị Xuân và ông Tạ Việt Hồng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kim Thị Thanh Thúy
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Chu Thành L, sinh năm 1989.

Trú tại: TDP TP, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12.

(có mặt)

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm ĐR, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.

Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các bản khai nguyên đơn anh L trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2009, sau khi cưới được hai năm vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh L. Trong thời gian chung sống ban đầu vợ chồng không có mâu thuẫn gì.

Khoảng năm 2013-2014 anh đi làm xa, chị H ở nhà bỏ về ngoại sống đến năm 2015 anh phát hiện chị H có quan hệ không trong sáng với người khác nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị H bỏ về ngoại ở từ năm 2015 đến năm 2017 đã chuyển hộ khẩu thường trú về sinh sống tại xóm ĐR, xã TX, huyện VN, tỉnh TN, vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh L và chị H có một con chung là Chu Anh K, sinh ngày 26/9/2010 từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ sống cháu K sống cùng anh L đến nay, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu K, không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị H: Sau khi nhận được đơn khởi kiện anh L quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã tiến hành xác minh tại UBND xã TX, Công an xã TX, ban xóm ĐR và gia đình chị H xác định được các giấy triệu tập của Tòa án đã giao nhận họp lệ cho chị H, hiện nay chị H vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu, các giấy triệu tập Tòa án giao gia đình nhận đã giao cho chị H nhận.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 23/8/2022 chị H đã đến Tòa án tự khai và nhất trí ly hôn theo đơn đề nghị của anh L. Về con chung đề nghị được nuôi con yêu cầu anh L có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chi 2.500.000 đồng/1 tháng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy HĐXX vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án: Xét thấy anh L và chị H kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh L, cho anh L được ly hôn chị H. Về con chung cháu Chu Anh K, sinh ngày 26/9/2010, từ khi chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống cháu K sống cùng anh L và học hành ổn định. Để đảm bảo cuộc sống cho con

của anh L và chị H được chăm sóc và giáo dục tốt đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chu Anh K, sinh ngày 26/9/2010. Tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H do anh L không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là chị Hoàng Thị H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm ĐR, xã TX, huyện VN, tỉnh TN, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Chu Thành L và chị Hoàng Thị H là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Bởi lẽ trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN. Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Từ năm 2015 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, sống không hòa thuận thường xuyên xảy ra cãi vã gây căng thẳng cho nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, đã ly thân từ năm 2015 đến nay.

Ngày 21/4/2022 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh TN đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh L về việc xin ly hôn đối với chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã tiến hành xác minh tại UBND xã TX, Công an xã TrX, ban xóm ĐR và gia đình chị H xác định được các giấy triệu tập của Tòa án đã giao nhận hợp lệ cho gia đình chị H đã nhận và giao cho chị H, nhưng chị H vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và xác định được hiện nay chị H vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển khẩu tạm vắng đi đâu.

Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 23/8/2022 chị H đến Tòa án trình bày bản tự khai nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của anh L. Về con chung đề nghị được nuôi con, yêu cầu anh L có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 2.500.000 đồng/1 tháng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, HĐXX nhận thấy hôn nhân giữa anh L và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét cần chấp nhận yêu cầu của anh L xin được ly hôn chị H.

[3]. Về con chung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt chị H, tại bản tự khai tại Tòa án chị H đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 2.500.000 đồng/1 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Chu Anh K, sinh ngày 26/9/2010 có nguyện vọng sống cùng anh L, anh L cũng có nguyện vọng nuôi con chung, đồng thời hiện nay cháu đang sống cùng anh L và học hành ổn định. Để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cần giao cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với chị H do anh L không yêu cầu, chị H có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị H không có tài sản chung và nợ chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Buộc anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Bởi lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Chu Thành L được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2- Về con chung: Giao cháu Chu Anh K, sinh ngày 26/9/2010 cho anh Chu Thành L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị H.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5- Về án phí: Buộc anh Chu Thành L phải chịu 300.000^d án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004922 ngày 21 tháng 4 năm 2022.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

6- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:

- VKS, THA;
- UBND thị trấn Đình Cả;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương